

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Cổ Văn T - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và chị Ma Thị K - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Cổ Văn T và chị Ma Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 11/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2012 cho đến nay. Vì vậy anh Cổ Văn T và chị Ma Thị K đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Cổ Thành Đ, sinh ngày 12/5/2012, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn để chị Ma Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Cổ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về lệ phí: Anh CỎ Văn T và chị Ma Thị K thỏa thuận để anh CỎ Văn T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh CỎ Văn T và chị Ma Thị K.

Về con chung:

Chị Ma Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu CỎ Thành Đ, sinh ngày 12/5/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh CỎ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh CỎ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí:

Anh CỎ Văn T chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003390 ngày 28/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh CỎ Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam